

Số: /QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I, năm học 2024 - 2025
cho sinh viên khoa GDTC - Sư phạm Nghệ thuật, Trường Sư phạm

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐT ngày 29/3/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-ĐHĐT ngày 17/3/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy bậc đại học, cao đẳng;

Căn cứ Thông báo số 381/TB-ĐHĐT ngày 07/02/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc tạm giao kinh phí khoán cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên năm học 2024 - 2025;

Xét đề nghị số 10/ĐN-KGDTCSPNT ngày 26/3/2025 của khoa GDTC - Sư phạm Nghệ thuật, Trường Sư phạm về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I, năm học 2024 - 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên và Truyền thông, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I, năm học 2024 - 2025 cho 41 (bốn mươi một) sinh viên hệ đại học (thuộc các ngành đào tạo sư phạm) đạt kết quả học tập xuất sắc, giỏi trong học kỳ II, năm học 2023 - 2024 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thời gian được cấp học bổng là 05 tháng. Mức chi theo quy định hiện hành và theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác sinh viên và Truyền thông, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng khoa GDTC - Sư phạm Nghệ thuật, Trường Sư phạm và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV&TT (Nhân).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Cao Dao Thép

DANH SÁCH CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2024 - 2025
KHOA GIÁO DỤC THỂ CHẤT - SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT, TRƯỜNG SƯ PHẠM
(Các ngành đào tạo sư phạm)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHĐT ngày tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
1	0021411476	Phùng Diễm My	ĐHGDTC21B	3.87	99	Xuất Sắc	1.780.000	5	8.900.000	
2	0021411891	Phan Kim Trúc	ĐHGDTC21B	3.76	100	Xuất Sắc	1.780.000	5	8.900.000	
3	0021411908	Nguyễn Hoàng Tuấn	ĐHGDTC21B	3.69	96	Xuất Sắc	1.780.000	5	8.900.000	
4	0021411181	Lê Văn Đạo	ĐHGDTC21A	3.60	99	Xuất Sắc	1.780.000	5	8.900.000	
5	0021411764	Nguyễn Nhựt Thiện	ĐHGDTC21B	3.60	100	Xuất Sắc	1.780.000	5	8.900.000	
6	0022410019	Trần Hà Phương	ĐHGDTC22A	3.75	92	Xuất Sắc	1.780.000	5	8.900.000	
7	0022410001	Trần Văn Bình	ĐHGDTC22B	3.75	94	Xuất Sắc	1.780.000	5	8.900.000	
8	0022411612	Mai Thị Quế Chi	ĐHGDTC22B	3.67	92	Xuất Sắc	1.780.000	5	8.900.000	
9	0021413679	Trần Thi Nhất Linh	ĐHSAN21A	4.00	98	Xuất Sắc	1.780.000	5	8.900.000	
10	0021411644	Võ Thanh Phong	ĐHSAN21A	4.00	95	Xuất Sắc	1.780.000	5	8.900.000	
11	0021411861	Nguyễn Thanh Trang	ĐHSMT21A	4.00	97	Xuất Sắc	1.780.000	5	8.900.000	
12	0022411354	Đặng Thị Bích Vân	ĐHSAN22B	3.61	95	Xuất Sắc	1.780.000	5	8.900.000	
13	0022411389	Huỳnh Như Ý	ĐHSAN22B	3.61	95	Xuất Sắc	1.780.000	5	8.900.000	
14	0022412029	Nguyễn Bá Tri	ĐHSAN22B	3.61	96	Xuất Sắc	1.780.000	5	8.900.000	
15	0022412103	Thi Văn Dim	ĐHSMT22A	3.88	98	Xuất Sắc	1.780.000	5	8.900.000	
16	0022411920	Phạm Thanh Nhựt	ĐHSMT22A	3.75	95	Xuất Sắc	1.780.000	5	8.900.000	
17	0023412057	Nguyễn Châu Thành	ĐHSMT23B	3.75	100	Xuất Sắc	1.780.000	5	8.900.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
18	0023413594	Nguyễn Thuý Vy	ĐHSMT23B	3.75	94	Xuất Sắc	1.780.000	5	8.900.000	
19	0023413204	Đặng Trần Hồng Ngọc	ĐHSMT23B	3.63	90	Xuất Sắc	1.780.000	5	8.900.000	
20	0023413488	Võ Ngọc Minh	ĐHSAN23C	4.00	98	Xuất Sắc	1.780.000	5	8.900.000	
21	0023410817	Võ Nguyễn Huyền My	ĐHSAN23A	3.67	94	Xuất Sắc	1.780.000	5	8.900.000	
22	0023411062	Nguyễn Anh Duy	ĐHSAN23C	3.63	87	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
23	0023414061	Huỳnh Tường Văn	ĐHGDTC23B	3.67	89	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
24	0022411465	Cang Anh Huy	ĐHGDTC22B	3.56	94	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
25	0022411714	Lê Minh Phụng	ĐHGDTC22B	3.50	93	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
26	0022410643	Châu Lê Yên Ly	ĐHGDTC22C	3.50	99	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
27	0022410555	Võ Tấn Đạt	ĐHGDTC22A	3.38	92	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
28	0022410552	Nguyễn Công Nguyên	ĐHGDTC22A	3.38	90	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
29	0023410952	Phan Minh Lộc	ĐHGDTC23A	3.53	93	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
30	0023412173	Lê Tuấn Kiệt	ĐHGDTC23B	3.53	91	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
31	0023412325	Nguyễn Phi Hùng	ĐHGDTC23B	3.47	88	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
32	0023411025	Võ Đức Huy	ĐHGDTC23B	3.41	91	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
33	0023410948	Phạm Văn Hậu	ĐHGDTC23A	3.41	88	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
34	0023411511	Nguyễn Minh Kha	ĐHGDTC23B	3.37	91	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
35	0023411272	Mã Minh Thông	ĐHGDTC23B	3.37	90	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
36	0023413073	Trần Nguyễn Hoàng	ĐHGDTC23C	3.33	93	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
37	0023410856	Cổ Ngọc Yến Nhi	ĐHSMT23A	3.57	91	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
38	0023410665	Lê Mai An	ĐHSAN23A	3.56	96	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
39	0023412365	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	ĐHSAN23B	3.45	85	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
40	0023412432	Lê Thị Yến Linh	ĐHSAN23D	3.44	96	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
41	0023413960	Neáng Sóc Tha Quy	ĐHSAN23C	3.44	84	Giỏi	1.580.000	5	7.900.000	
Tổng cộng									344.900.000	

Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng